

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2806/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2020-00001

Ngày nộp đơn: 13/01/2020

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam

Địa chỉ: Phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Đăng ký,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00083

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam

Chỉ dẫn địa lý: **Lục Nam**

Sản phẩm: Quả na dai

Khu vực địa lý: Các xã Đông Hưng, Đông Phú, Cương Sơn, Lan Mẫu, Huyện Sơn, Nghĩa Phương thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (theo bản đồ khu vực địa lý

### Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

#### \* Đặc thù về hình thái:

- Hình dáng: Dạng khối hình trái tim
- Vỏ: Vỏ sần, màu xanh hơi vàng, kẽ mắt có màu vàng trắng
- Đường kính quả: 74,31 – 89,68 mm
- Chiều cao quả: 68,66 – 85,84 mm
- Trọng lượng quả: 299,56 – 466,40 g/quả
- Tỷ lệ phần ăn được: 54,20 – 66,75 %
- Mùi: Mùi thơm nhẹ
- Vị: Ngọt thanh, chua nhẹ, không chát

#### \* Đặc thù về chất lượng:

- Hàm lượng nước: 72,42 – 74,53 %
- Đường tổng số: 12,05 – 12,56 %
- Độ Brix: 15,96 – 19,04 %
- Hàm lượng Axit tổng số: 1,61 – 1,90 %
- Hàm lượng Vitamin C: 36,79 – 43,38 mg/100g tươi phần ăn được
- Hàm lượng Cellulose: 0,88 – 1,62 % theo vật chất khô

### Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

#### \* Đặc thù về địa hình, địa chất

Khu vực địa lý ở ven các sườn đồi có độ dốc <math><15^\circ</math> thuộc địa hình vùng rẻo cao và vùng đồi núi thấp. Địa chất khá phức tạp, có các trầm tích lục nguyên cacbonnat.

#### \* Đặc thù về khí hậu

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm 20 – 25°C. Lượng mưa bình quân hàng năm giao động từ 895 – 2.988 mm/năm. Độ ẩm trung bình năm từ 80 – 85%. Số giờ nắng trung bình trong năm là 1.401 giờ. Tổng lượng bốc hơi trung bình năm là 750 – 850 mm.

#### \* Đặc thù về thổ nhưỡng:

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý gồm nhóm đất vàng đỏ và nhóm đất tầng mỏng. Đất có thành phần cơ giới trung bình, thịt pha sét và cát. Đất có phản ứng chua

nhieu, độ pH<sub>H<sub>2</sub>O</sub> tầng 1 giao động từ 4,4 – 5,4, độ pH<sub>KCl</sub> tầng 1 giao động từ 3,80 – 4,60.

### **Quy trình sản xuất**

#### *\* Giống và nhân giống*

- Giống: Giống na dai có tên khoa học là *Armona squamosa*.
- Nhân giống: Nhân giống bằng hạt hoặc bằng phương pháp nhân giống vô tính (ghép mắt, ghép cành).

#### *\* Thời vụ trồng và khoảng cách trồng:*

- Thời vụ: Từ tháng 2 – 4 (Vụ xuân), từ tháng 8 – 10 (Vụ thu).
- Khoảng cách trồng: 2 x 3 m.

#### *\* Chuẩn bị hố trồng:*

Đào hố với kích thước rộng 0,5 m, sâu 0,5 m. Mỗi hố bón từ 20 – 30 kg phân chuồng hoai mục trộn tro rơm + 0,2 kg supe lân trộn đều với đất, ủ trước khi trồng 2 – 3 tháng.

#### *\* Kỹ thuật trồng và chăm sóc*

- Trồng cây: Đặt cây vào giữa hố sao cho bầu đất ngang với mặt đất, tiến hành phủ đất và ấn cho chặt gốc, tưới nước.

- Đôn tỉa: Sau vụ thu hoạch, tiến hành cắt toàn bộ những cành nhỏ hơn ngón tay út mọc trong tán, sau đó cắt tất cả ngọn ở nơi tiếp giáp giữa cành bánh tẻ và cành non ở những cành được giữ lại đối với những cây phát triển quá rậm rạp, ít quả. Đối với những cây già, yếu, nhiều sâu bệnh, cây mọc quá cao, đôn cách gốc 80 – 100 cm với một vết cắt nghiêng 45°, sắc gọn, không xơ xước. Sử dụng dung dịch boóc đô 3% quét lên vết cắt.

- Thụ phấn bổ sung: Khi hoa bắt đầu nở rộ, tiến hành thụ phấn bổ sung. Khoảng 3 – 4 ngày thụ phấn 1 lần cho 1 cây và cả mùa na chỉ thụ phấn bổ sung 8 – 10 lần. Chọn ngày nắng ráo, từ 3 đến 6 giờ chiều, chọn những hoa sắp nở ở gần ngọn, để lấy phấn. Tiến hành cho hoa vào túi giấy dày kín, để qua đêm. Sáng hôm sau rũ cho hạt phấn rơi ra, thu gom hạt phấn rồi phủ vải lên trên, sau đó đem đi thụ phấn. Sử dụng bút lông hoặc tăm bông lấy phấn hoa rồi phết nhẹ và xoay đều cho phấn dính vào bó nhụy cái giữa lòng hoa. Thời gian thụ phấn từ 8 – 10 giờ sáng, hoa nào nở trước thụ phấn trước, hoa nở sau tiếp tục thụ phấn các lần tiếp theo.

*\* Thu hoạch và bảo quản:*

- Thu hoạch: Thời gian thu hoạch từ tháng 8 – 10 dương lịch, khi xuất hiện màu trắng ở các kẽ ranh giới giữa 2 mắt của quả, và các kẽ này đầy lên, đỉnh múi thấp xuống (Na mở mắt).

- Bảo quản: Lót lá tươi, lá chuối khô để quả tránh sát vào nhau, sau đó vận chuyển ngay đến nơi tiêu thụ.

**Điều 2.** Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của Na dai Lục Nam do Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

**Điều 3.** Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 4.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục trưởng;
- Lưu hồ sơ, VT.

